

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

THỊ XÃ DUY TIÊN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH HÀ N

Bản án số 63/2020/HSST

Ngày 28 -10 -2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Thanh Bình.

2. Ông Đỗ Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với:

*** Bị cáo:** **Lê Ngọc B**, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Ngọc Ô và bà Đinh Thị T; **vợ:** Trần Thị H (đã chết); **vợ:** Ngô Thị T, sinh năm 1983; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: **Không**; nhân thân: Ngày 05/5/2015, bị Công an huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Hà N xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 11/5/2015; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2020, đến ngày 30/4/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà N; có mặt.

*** Người bào chữa:** Bà Phạm Thị Nhân - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà N; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Lê Kim N, sinh năm 1992, vắng mặt;

+ Ông Lê Ngọc Ô, sinh năm 1961; có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà N

+ Chị Vũ Thị L, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm 1, xã C, huyện L, tỉnh Hà N; chỗ ở hiện nay: xóm 6 P, xã C, huyện L, tỉnh Hà N; vắng mặt

* *Người chứng kiến:* Ông Phạm Chí Q, sinh năm 1958 (vắng mặt); anh Lê Kim B, sinh năm 1974 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00' ngày 24/4/2020, Lê Kim N gọi điện thoại rủ Lê Ngọc B sang nhà N chở N đi lên khu vực Th thuộc huyện P, thành phố Hà Nội để mua ma túy (Heroine) về sử dụng. B đồng ý đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 90F6 – 90xx (xe của ông Lê Ngọc Ô - là bố đẻ B) đến nhà N, chở N đi mua ma túy. Khi đến gần nơi, B dừng xe đứng ở ngoài đợi, còn N đi vào bên trong gấp, mua được của một người đàn ông không quen biết (N và B đều không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người này) 01 gói ma túy, loại Heroine với số tiền 2.200.000đ. Sau khi N đưa tiền thì người đàn ông đó đưa cho N 01 túi nilon màu trắng, bên trong là ma túy được đựng trong vỏ bao thuốc lá ba số 5 (loại 555). N cầm vỏ bao thuốc lá có chứa ma túy cất vào túi áo đang mặc rồi đi ra vị trí B đang đứng đợi. N điều khiển xe mô tô BKS 90F6 – 90xx chở B ngồi sau đi về nhà N ở thôn Đ, xã T, thị xã D. Về đến nơi, N và B đi vào gian buồng nhà N để chia ma túy ra cùng nhau sử dụng. Khi N đang đồ số ma túy ra bề mặt vỏ phong bì thì bị lực lượng Công an thị xã D phối hợp Công an xã T đến kiểm tra hành chính. Do hoảng sợ nên N gấp phong bì có chứa chất ma túy đưa cho B mang đi cất giấu, B mang cất giấu tại khe cửa sổ của phòng khách nhà N. Tổ công tác của Công an thị xã D đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng có liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại ô cửa sổ bên trái của phòng khách nhà Lê Kim N 01 phong bì có KT (17,5 x 13,5)cm được gấp làm đôi, bên trên bề mặt phong bì có chất màu trắng dạng cục, bột Lê Kim N và Lê Ngọc B khai là ma túy Heroine, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; thu trong túi quần đùi bên trái Lê Kim N đang mặc số tiền 200.000đ gồm 02 tiền mệnh giá 100.000đ; thu tại mặt chiếu trên giường trong gian buồng 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu nâu vàng của Lê Kim N, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu QT02; thu trên mặt chiếu trên giường trong gian buồng 01 xilanh y tế chưa qua sử dụng, 01 ống nước cất còn nguyên vẹn, 04 mảnh giấy bạc màu trắng, mỗi mảnh có KT (3,3 x 3)cm chưa qua sử dụng và 01 lưỡi dao nhãn hiệu Croma đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu QT03; thu trong người Lê Ngọc B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng, bên trong có lắp sim điện thoại, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu QT04; thu tại sân nhà Lê Kim N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 90F6 – 90xx; thu tại mặt chiếu trên giường trong gian buồng 01 vỏ bao thuốc lá ba số 5.

Ngày 25/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật đối với Lê Kim N tại thôn Đ, xã T, thị xã D. Kết quả: Thu trên bề mặt loa trong phòng ngủ 04 mảnh giấy bạc, mỗi mảnh có KT (8,6 x 3,2)cm, trên bề mặt các mảnh giấy không bám dính chất gì.

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật đối với Lê Ngọc B tại thôn Đ, xã T, thị xã D cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì

Ngày 04/5/2020, Cơ quan CSĐT - Công an thị xã Duy Tiên kiểm tra, khai thác thông tin điện thoại di động đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu nâu vàng của Lê Kim N có số thuê bao 09657048yy. Kết quả: Không tìm thấy cuộc gọi đi, cuộc gọi đến và tin nhắn nào.

Ngày 04/5/2020, Cơ quan CSĐT - Công an thị xã Duy Tiên kiểm tra, khai thác thông tin điện thoại di động đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng của Lê Ngọc B có số thuê bao 09821788xy. Kết quả: Cuộc gọi đến lúc 11h 30' ngày 24/4/2020 từ số thuê bao 09657048yy; ngoài ra không tìm thấy cuộc gọi đi và tin nhắn nào.

Tại bản kết luận giám định số 64/PC09-MT ngày 27/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,470g, loại Heroine.

Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 28/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo **Lê Ngọc B** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Ngọc B mức án từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo nhất trí bài bào chữa chỉ xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/4/2020, tại nhà ở của gia đình Lê Kim N thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà N, Lê Kim N và Lê Ngọc B đang có hành vi cất giấu trái phép 01 phong bì thư, bên trên bề mặt phong bì có chứa chất màu trắng dạng cục, bột,

có khối lượng là 0,470g, loại Heroine để sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an thị xã Duy Tiên phối hợp Công an xã Tiên Sơn kiểm tra phát hiện, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Ngọc B gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đối với Lê Kim N* là người rủ rê, khởi xướng thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò đầu vụ; Lê Ngọc B dùng xe mô tô chở N đi mua ma túy nên giữ vai trò đồng phạm. Tuy nhiên, do Lê Kim N đang điều trị bệnh tâm thần tại Viện pháp y tâm thần TW nên ngày 11/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã tách vụ án hình sự, tách hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Kim N, chờ kết quả giám định để xử lý sau.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có ông nội là liệt sỹ; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, HĐXX nhận thấy tính chất, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi xã hội một thời gian, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo Lê Ngọc B là người nghiện ma túy, không có thu nhập nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] *Về nguồn gốc ma túy:* Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Kim N, do không xác định được là ai, ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không có căn cứ xử lý.

[6] *Về vật chứng vụ án:*

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 90F6 – 90xx: Qua điều tra xác minh, CQĐT xác định chiếc xe mô tô này mang tên chủ sở hữu là chị Lê Thị L, sinh năm 1975 ở xóm 6 P, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Chị L khai chị mua chiếc xe này năm 2004, do không còn nhu cầu sử dụng nên đến năm 2010 chị đã bán cho ông Lê Ngọc Ô với giá 10.000.000đ. Nay chị không có tranh chấp gì đối với chiếc xe này. Hiện nay chiếc xe mô tô BKS 90F6 – 90xx thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Lê Ngọc Ô. Việc Lê Ngọc B dùng chiếc xe này chở Lê Kim N đi lên P - Hà Nội mua ma túy ông Ô không biết. Do vậy, hành vi của ông Ô không cấu thành hoặc liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án nên ngày 05/5/2020, CQĐT đã trả lại chiếc xe nêu trên cho ông Ô làm phương tiện đi lại là có căn cứ.

Đối với số tiền 200.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu nâu vàng của Lê Kim N Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên tiếp tục bảo quản tại Kho vật chứng - Công an thị xã để phục vụ việc xử lý Lê Kim N ở vụ án sau.

Đối với 01 phong bì niêm phong số 64/PC09-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà N; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555; 01 xi lanh; 01 lọ nước cất; 01 lưỡi dao lam; 08 mảnh giấy bạc là vật chứng liên quan đến vụ án, không có giá trị sử dụng và là vật cấm lưu hành nên HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung trong có một sim là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Lê Ngọc B 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2020.

2. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 64/PC09-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà N; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555; 01 xi lanh; 01 lọ nước cất; 01 lưỡi dao lam; 08 mảnh giấy bạc

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung trong có một sim

Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 01/10/2020.

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lê Ngọc B phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Đông